TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Tống Văn Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân **huyện B**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Tỉnh L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Chiến T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1951, bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/10/2003 bị UBND tỉnh L đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi: "Trộm cắp tài sản". Hiện nay do Trường giáo dưỡng số 5 đã giải thể nên không trích lục được giấy chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, Tỉnh L (vắng mặt)

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: 227/15B, liên tỉnh x Phường N Quận Y TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện B, Tỉnh L (vắng mặt)

2. Lương Trí D, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, Tỉnh L (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/9/2022, do cần ma túy sử dụng nên Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 51L3-8340 một mình từ nhà đến khu vực Khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện B gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 05 tép ma tuý với số tiền 400.000đ. Sau khi nhận tiền xong thì người phụ nữ này đưa cho Phương 05 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 03cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rồi bỏ đi. Phương cầm ma túy bên tay trái và lên xe chạy đi tìm nơi để sử dụng thì đến Hẻm 3, Khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện B bị lực lượng Công an thị trấn Bến Lức đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm: 05 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 03cm, được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được lực lượng Công an niêm phong); 01 xe mô tô loại VINASIAM màu xanh, biển số 51L3-8340.

Tại Kết luận giám định số 871/2022/KL-KTHS, ngày 21/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3656 gam, loại Heroin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2080 gam, được đóng gói niêm phong (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 22-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, bị cáo có ông nội và ông ngoại là Liệt sĩ, bà ngoại và bà nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt

Bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn P vào ngày 15/9/2022, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2080 gam, loại Heroin được đóng gói niêm phong, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Đối với xe mô tô loại VINASIAM màu xanh, biển số 51L3-8340 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D là mẹ ruột của Nguyễn Văn P mượn đi công việc, bà D không biết Phương dùng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại xe cho bà D là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn P là đối tượng nghiện ma túy nên 08 giờ 45 phút ngày 15/9/2022, Nguyễn Văn P xe mô tô biển số 51L3-8340 đến khu vực Khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện B mua 05 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy loại Heroin với tổng trọng lượng 0,3656 gam từ một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 400.000đ. Khi Phương chạy xe đến Hẻm 3 thuộc Khu phố 4, thị trấn Bến Lức thì bị lực lượng Công an thị trấn Bến Lức bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, bị cáo có ông nội và ông ngoại là Liệt sĩ, bà ngoại và bà nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn P vào ngày 15/9/2022, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2080 gam, loại Heroin được đóng gói niêm phong nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Đối với xe mô tô loại VINASIAM màu xanh, biển số 51L3-8340 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D là mẹ ruột của Nguyễn Văn P mượn đi công việc, bà D không biết Phương dùng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại xe cho bà D là phù hợp nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 15-9-2022.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21-02-2023 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2080 gam, loại Heroin được đóng gói niêm phong.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường